**PHỤ LỤC 1**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐHCĐS ngày /01/2025 của Ban Điều hành chuyển đổi số)*

| **TT** | **Mục tiêu** | **Đơn vị thực hiện** | **Kết quả năm 2023** | **Mục tiêu năm 2024** | **KQTH năm 2024** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số** | |  |  |  |  |
| **I** | **Nhận thức số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024. | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  | Đã hoàn thành | Kế hoạch số 4001/KH-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
| 2 | Tổ chức các hoạt động, sự kiện thiết thực, hiệu quả hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  | Đã hoàn thành | Tổ chức Hội thảo Thúc đẩy chuyển đổi số theo Kế hoạch số 4001/KH-UBND |
| 3 | Xây dựng Kế hoạch và phổ biến Tháng 10 Tháng Tiêu dùng số | Sở Công  Thương |  |  |  | Lồng ghép trong các chương trình/kế hoạch |
| **II** | **Phát triển hạ tầng số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  |  |  |
|  | - Hộ gia đình |  | 90% | trên 90% | 92% | Đạt và vượt 2% |
|  | - Thôn/khu phố |  | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| 2 | Triển khai phủ sóng mạng 5G | Sở Thông tin và Truyền thông | Thử nghiệm 75 trạm 5G | Thành phố PR-TC | Đã triển khai lắp đặt, tích hợp 87 trạm 5G | Đạt  (Trong đó gồm 75 trạm của Viettel và 12 trạm của VNPT) |
| 3 | Hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ tỉnh đến cấp huyện và xã, phường, thị trấn | Sở Thông tin và Truyền thông | - | 100% | 100% | Đạt |
| 4 | Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh | Sở Thông tin và Truyền thông | 72,65% | 85% | 87,5% | Đạt và vượt 2,5% (theo số liệu của Cục Viễn thông) |
| 5 | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh | Sở Thông tin và Truyền thông | 98,28% | 100% | 100% | Đạt |
| 6 | Cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| **B** | **Phát triển chính quyền số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước trong tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 2 | Văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật). | Các cơ quan, ban, ngành | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| 3 | Các cơ quan nhà nước từ cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 4 | Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động | Các cơ quan, ban, ngành | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| 5 | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ | Các cơ quan, ban, ngành | 55,41% | 60% | 60,04% | Đạt và vượt 0,4% |
| 6 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến | Các cơ quan, ban, ngành | 81,48% | 70% | 80,68% | Đạt và vượt 10,68% |
| 7 | Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). | Các cơ quan, ban, ngành |  |  |  |  |
| 7.1 | Cấp tỉnh |  | 98,90% | 100% | 100% | Đạt |
| 7.2 | Cấp huyện |  | 96,52% | 95% | 98,42% | Đạt và vượt 3,42% |
| 7.3 | Cấp xã |  | 94,89% | 75% | 99,44% | Đạt và vượt 24,44% |
| 8 | Hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia | Các cơ quan, ban, ngành | 100% | 95% | 100% | Đạt và vượt 5% |
| 9 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 10 | Tỷ lệ Cổng/Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành và địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 11 | Tỷ lệ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh Ninh Thuận với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước) | Các cơ quan, ban, ngành | 100% | 95% | 100% | Đạt và vượt 5% |
| 12 | Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng). | Các cơ quan, ban, ngành | - | 50% | Kế hoạch số 3548/KH-UBND ngày 05/8/2024 cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan Nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2025 | Dữ liệu về “Hệ thống Phản ánh hiện trường, Hệ thống quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị” |
| 13 | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai danh mục dữ liệu mở | Các cơ quan, ban, ngành | - |  | 60% | 15/25 cơ quan đã công bố cung cấp danh mực dữ liệu mở |
| 14 | Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số | Các cơ quan, ban, ngành | Chưa có số liệu đánh giá | 90% | 95% | Tổng hợp kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị |
| 15 | Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý | Các cơ quan, ban, ngành | - | 30% |  | Chưa có số liệu đánh giá |
| 16 | Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số | Các cơ quan, ban, ngành | 49 cơ quan, đơn vị đăng ký/63 sản phẩm | 100% | 96,3% | Có 54 cơ quan, đơn vị đã đăng ký/81 sản phẩm CĐS. Kết quả: 52 đơn vị hoàn thành với 79 sản phẩm CĐS |
| **C** | **Phát triển kinh tế số** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh | Sở KHĐT | 9,56% | 12% | 10,16% | Chưa đạt |
| 2 | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số | Sở KHĐT | 100% | 30% | 100% | Đạt và vượt 70% |
| 3 | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử | Cục Thuế tỉnh | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| 4 | Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu | Sở Công thương | - | 7% | - | Chưa đánh giá được |
| 5 | Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ | Sở Công thương | 21,3% | 7% | - | Chưa đánh giá được |
| 6 | Sản phẩm OCOP của tỉnh được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa | Sở Công thương | 100% | 100% | 100% | Đạt |
| **D** | **Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách** | |  |  |  |  |
| 1 | Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử | Ngân hàng Nhà nước | - | 50% | 195,8% | Đạt và vượt 145,8%  Số liệu do NHNH cung cấp |
| 2 | Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền | Sở Thông tin và Truyền thông | 72,65% | Trên 80% | Trên 80% | Đạt |
| 3 | Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác | Ngân hàng Nhà nước | 70% | Trên 70% | 195,8% | Đạt và vượt 125,8%  Số liệu do NHNH cung cấp |
| 4 | Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang | Sở Thông tin và Truyền thông | 77,13% | 80% | 92% | Đạt và vượt 12% |
| 5 | Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử | Sở Y tế | 93,9% | Trên 90% | 93,9% | Đạt và vượt 3,9%   *(Báo cáo của Sở Y tế)* |
| 6 | Đảm bảo mỗi người dân có một danh tính số | Công an tỉnh | - | 100% | 98,53% | Chưa đạt  (Tính đến ngày 06/12/2024, tổng số nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp thẻ CCCD 569.019/577.496 nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên đạt 98,53%). |
| **E** | **Bảo đảm an toàn thông tin** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ của tỉnh được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ | Sở Thông tin và Truyền thông | - | 100% | 100% | Đạt |
| 2 | Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt | Sở Thông tin và Truyền thông | - | 90% | 100% | Đạt |
| 3 | Tỷ lệ máy chủ, máy trạm trong cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 4 | Tỷ lệ IP botnet trong cơ quan nhà nước được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 5 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 6 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |
| 7 | Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng | Các cơ quan, ban, ngành | - | 100% | 100% | Đạt |

**PHỤ LỤC 2**

**CÁC VĂN BẢN BAN HÀNH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐHCĐS ngày /01/2025 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

| **TT** | **Số, ký hiệu văn bản** | **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Cơ quan ban hành** | **Trích yếu văn bản** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 05/2024/NQ-HĐND | 30/5/2024 | Hội đồng nhân dân | Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 2 | 481/KH-TCTĐA06 | 30/01/2024 | Tổ công tác Đề án 06 tỉnh | Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024. |
| 3 | 389/KH-UBND | 24/01/2024 | UBND tỉnh | Triển khai nhân rộng công tác chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 4 | 76/QĐ-UBND | 31/01/2024 | UBND tỉnh | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và tích hợp ứng dụng Công dân số Ninh Thuận. |
| 5 | 864/KH-UBND | 28/02/2024 | UBND tỉnh | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 6 | 1055/UBND-TCD | 11/3/2024 | UBND tỉnh | Triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo |
| 7 | 03-KH/BCĐCĐS | 14/3/2024 | BĐHCĐS tỉnh | Triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024 |
| 8 | 1161/KH-UBND | 18/3/2024 | UBND tỉnh | Triển khai Luật Căn cước theo Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 14/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ |
| 9 | 159/QĐ-UBND | 18/3/2024 | UBND tỉnh | Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024. |
| 10 | 1446/KH-BĐHCĐS | 04/4/2024 | BĐHCĐS tỉnh | Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. |
| 11 | 1470/UBND-VXNV | 05/4/2024 | UBND tỉnh | Triển khai giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. |
| 12 | 1343/VPUB-PVHCC | 08/4/2024 | UBND tỉnh | Tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết thủ tục hành chính |
| 13 | 1670/KH-UBND | 16/4/2024 | UBND tỉnh | Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. |
| 14 | 1667/KH-UBND | 16/4/2024 | UBND tỉnh | Phát triển thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận năm 2024. |
| 15 | 428/QĐ-UBND | 19/4/2024 | UBND tỉnh | Kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận |
| 16 | 447/QĐ-UBND | 22/4/2024 | UBND tỉnh | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận. |
| 17 | 2472/KH-UBND | 04/6/2024 | UBND tỉnh | Tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 triển khai thực hiện Đề án 06 địa bàn tỉnh Ninh Thuận. |
| 18 | 1220/KHPH-STTTT-SGDĐT-TĐ | 14/5/2024 | STTTT- SGDĐT-TĐ | Tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XXI năm 2024 |
| 19 | 620/QĐ-UBND | 30/5/2024 | UBND tỉnh | Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Dự án “Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân”. |
| 20 | 2616/KH-UBND | 13/6/2024 | UBND tỉnh | Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử cảu Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 21 | 2739/KH-UBND | 21/6/2024 | UBND tỉnh | Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 22 | 1161/KH-UBND | 02/8/2024 | UBND tỉnh | Triển khai thi hành Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 23 | 3548/KH-UBND | 05/8/2024 | UBND tỉnh | Cung cấp dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2025 |
| 24 | 3805/KH-UBND | 20/8/2024 | UBND tỉnh | Dừng công nghệ di động 2G và thúc đẩy phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) 4G/5G đến năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 24 | 3960/UBND-KTTH | 28/8/2024 | UBND tỉnh | Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) |
| 25 | 4001/KH-UBND | 30/8/2024 | UBND tỉnh | Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 26 | 3778/KH-UBND | 19/8/2024 | UBND tỉnh | Triển khai Chương trình số 273-CTr/TU ngày 28/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong chuyển đổi số và xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đoàn viên, thanh niên trong việc thúc đẩy triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. |
| 27 | 1262/QĐ-UBND | 20/9/2024 | UBND tỉnh | Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận |
| 28 | 4818/KH-UBND | 17/10/2024 | UBND tỉnh | Triển khai Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương |

**PHỤ LỤC 3**

**CÁC PHẦN MỀM, CSDL QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐHCĐS ngày /01/2025 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

| **STT** | **Tên phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành** |
| --- | --- |
| 1 | Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và cơ sở dữ liệu tương ứng. |
| 2 | Phần mềm Báo cáo thống kê-tổng hợp thông tin quản lý ngành nông nghiệp. |
| 3 | Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện tại Bệnh viện tỉnh. |
| 4 | Phần mềm Kinh tế -Xã hội tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 5 | Phần mềm Quản lý địa chính thành phố PRTC, huyện Bác Ái, huyện Ninh Sơn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. |
| 6 | Phần mềm GIS quản lý dữ liệu ngầm đô thị trên địa bàn thành phố PRTC. |
| 7 | Phần mềm Quản lý Ngân sách và Kho bạc. |
| 8 | Phần mềm Quản lý Ngành thuế. |
| 9 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Giao thông. |
| 10 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Y tế. |
| 11 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường. |
| 12 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Xây dựng. |
| 13 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. |
| 14 | Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Lao động Thương binh và Xã hội. |
| 15 | Phần mềm Hệ thống thông tin về các đề tài khoa học. |
| 16 | Phần mềm quản lý giấy phép lái xe. |
| 17 | Phần mềm quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội. |
| 18 | Phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành. |
| 19 | Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. |
| 20 | Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh. |
| 21 | Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. |
| 22 | Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục. |
| 23 | Cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, cận nghèo. |
| 24 | Cơ sở dữ liệu quản lý người có công. |
| 25 | Cơ sở dữ liệu Hệ thống thư điện tử của tỉnh. |
| 26 | Cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin điện tử của tỉnh. |
| 27 | Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật. |
| 28 | Cơ sở dữ liệu quản lý dự án đầu tư. |
| 29 | Cơ sở dữ liệu về khiếu nại tố cáo. |
| 30 | Hệ thống thông tin và CSDL dân tộc thiểu số. |
| 31 | Phần mềm quản lý hệ thống thông tin xuất nhập khẩu. |
| 32 | Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành thủy lợi. |
| 33 | Hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển. |
| 34 | Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh. |
| 35 | Phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính Vilis 2.0. |
| 36 | Trang thông tin điện tử Trung tâm Quan trắc Môi trường. |
| 37 | Phần mềm WebGis quản lý thông tin bản đồ quy hoạch sử dụng đất. |
| 38 | Phần mềm quản lý tiến độ giải phóng mặt bằng. |
| 39 | Phần mềm tổng hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường. |
| 40 | Phần mềm quản lý hồ sơ giao đất, thuê đất. |
| 41 | Phần mềm Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển |
| 42 | Phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức-xây dựng đảng (CSDL đảng viên, Kho hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, công chức) |

**PHỤ LỤC 4**

**KẾT QUẢ NHIỆM VỤ/DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

**CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THEO KẾ HOẠCH SỐ 1446/KH-BĐHCĐS**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐHCĐS ngày /01/2025 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

| **TT** | **Tên nhiệm vụ, dự án** | **Đơn vị chủ trì** | **Thời gian thực hiện** | | **Kết quả thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM** |  |  | |  |
| **1** | **Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số** |  |  | |  |
| 1.1 | Xây dựng, hoàn thiện các quy định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của tỉnh phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở. | Sở TTTT | Quý II/2024 | | Đã ban hành Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận. |
| 1.2 | Triển khai lộ trình ngừng sử dụng công nghệ di động 2G (thế hệ cũ) trên địa bàn tỉnh. Tận dụng tối đa lợi thế mạng 5G khi được thương mại hóa, tìm ra những ứng dụng mới, đẩy mạnh trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động đổi mới và thúc đẩy, tạo phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. | Sở TTTT | Quý II/2024 | | Đã ban hành Kế hoạch số 3805/KH-UBND ngày 20/8/2024 về việc Dừng công nghệ di động 2G và thúc đẩy phát triển trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) 4G/5G đến năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| 1.3 | Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Quý IV/2024 | | Chưa triển khai |
| 1.4 | Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang thực hiện (*Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân* |
| 1.5 | Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo. | Sở GDĐT | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 1.6 | Xây dựng chuyên mục, gương người tốt việc tốt, tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp. | Đài Phát thanh và Truyền hình | Cả năm | | Đã thực hiện (*ĐPTTH đã mở mới chuyên mục chuyển đổi số với thời lượng phát sóng 5 phút, phát sóng trong Bản tin Thời sự 19h45 thứ năm hàng tuần, giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ, chiến sĩ tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến đăng ký tài khoản ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số,…)* |
| **2** | **Chính quyền số** |  |  | |  |
| 2.1 | Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý Đất đai có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu Người dân nhiều nhất. | Sở TNMT | Năm 2024 | | Đã triển khai |
| 2.2 | Ra mắt ứng dụng Công dân số tỉnh trên di động nhằm giúp người dân giao dịch với chính quyền tỉnh hiệu quả, thuận tiện, đơn giản. | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã triển khai  (*Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quy chế số 76/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về Quy chế quản lý, vận hành và tích hợp ứng dụng Công dân số Ninh Thuận*) |
| 2.3 | Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu một sản phẩm chuyển đổi số | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đã có 54 cơ quan, đơn vị đăng ký/81 sản phẩm  (trong đó có 52 cơ quan, đơn vị hoàn thành với 79 sản phẩm; 01 đơn vị xin dừng triển khai; 01 đơn vị chưa triển khai) |
| **3** | **Kinh tế số** |  |  | |  |
|  | Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%. | Sở Công thương;  Cục thuế tỉnh | Năm 2024 | | Đạt 100% doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai sử dụng hóa đơn điện tử  (Báo cáo số 3254/CTNTH-CNTT *ngày 23/9/2024 của Cục thuế tỉnh)* |
| **4** | **Xã hội số** |  |  | |  |
| 4.1 | Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào phường xã, khu phố ấp số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác | NHNN | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 4.2 | Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số. | Công an tỉnh | Năm 2024 | | Đang triển khai |
|  | **NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN** |  |  | |  |
| **A** | **Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số** |  |  | |  |
| **I** | **Nhóm dự án chuyển đổi nhận thức** |  |  | |  |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số tỉnh năm 2024 | Sở TTTT | Quý I/2024 | | Đã hoàn thành  *(Kế hoạch số 815/ KH-STTTT ngày 04/4/2024)* |
| 2 | Tổ chức các hoạt động, sự kiện thiết thực, hiệu quả hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh | Sở TTTT | Quý III/2024 | | Đã hoàn thành  *Kế hoạch 4001/KH-UBND ngày 30/8/2024 về việc Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận* |
| 3 | Xây dựng Kế hoạch và phổ biến Tháng 10 Tháng Tiêu dùng số | Sở Công thương | Hàng năm | | Lồng ghép vào các chương trình/kế hoạch |
| **II** | **Hoàn thiện thể chế chính sách** |  |  | |  |
| 1 | Cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh | Sở TTTT | Quý II/2024 | | Đã trình UBND tỉnh (*Tờ trình 389/TTr-STTTT ngày 26/02/2024*). Đang triển khai theo dự án CĐS |
| 2 | Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số | Sở TTTT | Hàng năm | | Thực hiện thường xuyên  (*Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 03- KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024; Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024*) |
| 4 | Ban hành Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang triển khai  *(Báo cáo số 2607/BC-STTTT ngày 29/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình cung cấp, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh*) |
| 5 | Ban hành Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số | Sở Tài chính.  Sở TTTT | Năm 2024 | | Chưa triển khai |
| 6 | Triển khai hiệu quả chính sách thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa. | Sở KHĐT | Năm 2024 | | Đã ban hành Kế hoạch số 864/KH-UBND ngày 28/02/2024 về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh. |
| **IV** | **Phát triển hạ tầng số** |  |  | |  |
| 1 | Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động | Sở TTTT | Quý II/2024 | | Đã triển khai |
| 2 | Duy trì, mở rộng hệ thống lưu trữ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 3 | Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại đơn vị đảm bảo yêu cầu hoạt động theo mô hình chung | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Quý III/2024 | | Đang triển khai |
| 4 | Phát triển dịch vụ mạng di động 5G | Sở TTTT và các DN viễn thông | Năm 2024 | | Triển khai lắp đặt, tích hợp 87 trạm 5G trên địa bàn thành phố PRTC. |
| 5 | Triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. | Sở TTTT, Sở LĐTBXH và các DNVT | Năm 2024 | | Đã ban hành Kế hoạch số 1956/KH-UBND ngày 07/5/2024 về việc Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận |
| **III** | **Dữ liệu số** |  |  | |  |
| 1 | Phát triển Cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo kế hoạch | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đang thực hiện |
| 2 | Số hóa và xây dựng CSDL tài liệu lưu trữ điện tử | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 3 | Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã ban hành Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/9/2024 về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận |
| 4 | Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa dữ liệu chia sẻ doanh nghiệp, tổ chức | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| **VI** | **Xây dựng nền tảng số** |  |  | |  |
| 2 | Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh | Sở TTTT | Quý IV/2024 | | Đang thực hiện |
| 3 | Triển khai Nền tảng số hoá, lưu trữ và khai thác dữ liệu | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 4 | Kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang tiếp tục triển khai |
| 5 | Xây dựng Phần mềm đánh giá chỉ số DTI các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 6 | Mở rộng SSO trên địa bàn toàn tỉnh áp dụng cho các ứng dụng triển khai dung chung trên địa bàn tỉnh (mô hình 1) theo Đề án 06 | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 8 | Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh. Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số toàn diện ngành Văn hóa, thể thao. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành Văn hóa, thể thao. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc tỉnh. | Sở VHTTDL | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| **V** | **Đảm bảo an toàn thông tin** |  |  | |  |
| 1 | Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ. | Sở TTTT | Năm 2024 | | Thực hiện thường xuyên  *(Công văn số 877/STTTTTTCNTTTT ngày 10/4/2024 và công văn số 1258/STTTT-TTCNTTTT ngày 16/5/2024 về việc cập nhật hồ sơ đề xuất cấp độ trên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, thực hiện theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, hiện đã có 28/28 hệ thống thông tin được nhập lên hệ thống Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ)* |
| 2 | 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đã có 28/28 đạt 100% hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành được phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin. |
| 3 | 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đã hoàn thành |
| **VI** | **Phát triển nguồn nhân lực** |  |  | |  |
| 1 | Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin | Sở TTTT | Năm 2024 | | Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức |
| 2 | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã hoàn thành  (K*ế hoạch số 751/KH-STTTT ngày 29/3/2024*) |
| 3 | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức | Sở TTTT | Năm 2024 | | Chưa thực hiện |
| 4 | Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân | Các huyện, thành phố | Năm 2024 | | Đã hoàn thành  (*Công văn số 1332/STTTT-TTBCXB ngày 21/5/2024 v/v tuyên truyền, phổ biến một số kỹ năng số cơ bản cho người dân*) |
| 5 | Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo. | Sở GDĐT | Năm 2024 | | Chưa triển khai |
| **B** | **Phát triển Chính quyền số** |  |  | |  |
| 1 | Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã triển khai |
| 2 | Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã triển khai |
| 3 | Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông tinh toàn quốc | Sở Y tế | Năm 2024 | | Đã và đang triển khai |
| 4 | Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông tinh toàn quốc.. | Sở GDĐT | Năm 2024 | | Đã và đang triển khai |
| 5 | Chuyển đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh | Sở NNPTNT | Năm 2024 | | Đã và đang triển khai |
| 6 | Ứng dụng thông minh trong việc giám sát quá trình vận hành của các hồ, đập; theo dõi lượng mưa tại các hồ, đập; giám sát tình hình ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, ô nhiễm không khí, môi trường nước; giám sát dịch vụ cung cấp nước sạch; giám sát ô nhiễm đất đai, tiêng ồn;... | Sở TNMT | Năm 2024 | | Đã và đang triển khai |
| 7 | Tiếp tục tái cấu trúc quy trình nghiêp vụ, số hóa, vận hành cải tiến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đang triển khai  *(Đã có Công văn số 851/STTTT-TTCNTT&TT ngày 08/4/2024*) |
| 8 | Triển khai Hệ thống thông tin Quản lý đất đai tỉnh Ninh Thuận | Sở Tài nguyên và Môi trường | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| 10 | Xây dựng Chương trình Quản lý đầu tư công | Sở KHĐT | Năm 2024 | | Chưa triển khai |
| **C** | **Phát triển kinh tế số** |  |  | |  |
| 1 | Tổ chức đo lường kinh tế số tỉnh | Cục thống kê tỉnh | Quý IV/2024 | | Đang triển khai |
| 2 | Phấn đấu phát triển từ 01 - 02 doanh nghiệp số | Sở KHĐT | Năm 2024 | | Đã hoàn thành phát triển 01 doanh nghiệp và đang làm hồ sơ cho 01 đơn vị |
| 3 | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Hàng năm | | Đã ban hành Kế hoạch số 864/KH-UBND ngày 28/02/2024 về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh |
| 4 | Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số | Sở KHCN | Hàng năm | | Đã thực hiện (*Báo cáo 1735/BC-SKHCN ngày 23/9/2024*) |
| 5 | Phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | NHNN | Hàng năm | | Đã thực hiện  (*Báo cáo số 184/BC-NTH ngày 19/9/2024*) |
| 6 | Xây dựng “Cổng Thông tin, App thông minh Hỗ trợ Doanh nghiệp” | Sở KHĐT | Năm 2024 | |  |
| 7 | Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ của các ngành: điện, nước, viễn thông và truyền thông, giáo dục, y tế... | NHNN, Các sở, ban, ngành và các DN | Năm 2024 | | Đã và đang thực hiện  (*Báo cáo số 184/BC-NTH ngày 19/9/2024*) |
| 8 | Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn; hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử. | Sở Công thương | Năm 2024 | | Đã và đang thực hiện  (*Báo cáo số 2175/BC-SCT ngày 25/9/2024*) |
| 9 | Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động của đơn vị về phát triển Kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số [4546/KH-UBND](http://hscvsotttt.ninhthuan.gov.vn/qlvb/VBden.nsf/str/6B9B2CAA9411E2EB47258A59002CD2A1?OpenDocument) ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đang triển khai |
| **D** | **Phát triển xã hội số** |  |  | |  |
| 1 | Phục vụ công tác khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện | Sở Y tế | Năm 2024 | | Đã và đang thực hiện |
| 2 | Thuê phần mềm CNTT phục vụ hoạt động khám chữa bệnh từ xa tại 65 trạm y tế tuyến xã giai đoạn 2023-2025 | Sở Y tế | Năm 2024 | | Đã và đang thực hiện |
| 3 | Triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư | Các Sở, ban, ngành; địa phương | Năm 2024 | | Đã và đang thực hiện  (*Báo cáo số 404/BC-CAT-PV01 ngày 19/9/2024*) |
| 4 | Triển khai Hệ thống thông tin nguồn 3 cấp theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ | Sở TTTT | Năm 2024 | | Đã triển khai thí điểm Hệ thống trên địa bàn 8 xã thuộc huyện Bác Ái, Ninh Sơn  (*Công văn số 446/STTTT-CN ngày 23/02/2024*) |
| **E** | **Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên** | | |  |  |
| 1 | Đề án lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021- 2025 | - Sở Nội vụ  - STTTT | Năm 2024 | | Chưa triển khai.  Sở Thông tin và Truyền thông đã tích hợp đưa phần mềm này vào dự án chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025. |
| 2 | Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận; thời gian thực hiện: 2024-2025 | Sở Nội vụ |  | | Đã và đang thực hiện |
| **F** | **Các nhiệm vụ khác** |  |  | |  |
| 1 | Thuê dịch vụ HNTT trực tuyến, Thuê dịch vụ ATTT mạng | Sở TTTT | Hàng năm | | Đã và đang thực hiện |
| 2 | Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận năm 2024 | Sở TTTT | Hàng năm | | Đã hoàn thành  (*Kế hoạch số 1220/KHPH-STTTT-SGDĐT-TĐ ngày 14/5/2024*) |
| 3 | Kinh phí thuê địa chỉ IP tĩnh, IPv6 và ASN | Sở TTTT | Hàng năm | | Đã thực hiện |
| 4 | Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh | Sở TTTT | Hàng năm | | Ban hành Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS, ngày 14/3/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024. |

**PHỤ LỤC 5**

**DANH MỤC ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM CHUYỂN ĐỔI SỐ 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐHCĐS ngày /01/2025 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)*

| **Stt** | **Tên cơ quan** | **Tên sản phẩm** | **Kết quả triển khai** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Khối cơ quan đảng, đoàn thể** |  |  |
| 1 | Văn phòng Tỉnh ủy | Tiếp tục thực hiện Ứng dụng chia sẻ, lưu trữ dữ liệu điện tử NextCloud | Đã triển khai cài đặt Nextcloud client cho tất cả các đồng chí Tỉnh ủy viên, cán bộ, công chức Văn phòng tỉnh ủy; hỗ trợ triển khai cho các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:  + Số lượng tài khoản trên hệ thống: 105 người dùng (cá nhân: 98 tài khoản, tổ chức: 07 tài khoản)  + Số lượng cuộc họp đã triển khai qua phần mềm: Tỉnh ủy (hơn 60 cuộc họp); Văn phòng tỉnh ủy (20 cuộc họp); HDND tỉnh (hơn 30 cuộc họp); UBMTTQVN tỉnh (hơn 20 cuộc họp).  + Ước lượng văn phòng phẩm tiết kiệm khi triển khai phần mềm: Sau khi áp dụng Ứng dụng chia sẻ, lưu trữ dữ liệu điện tử NextCloud Văn phòng Tỉnh ủy đã tiết kiệm hơn 60 bình mực photo, hơn 500 gram giấy... và các văn phòng khác kèm theo. |
| 2 | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | Sổ tay đảng viên điện tử | Đã triển khai cài đặt và sử dụng phần mềm đến đảng viên trong chi bộ, đảng viên trực thuộc; thường xuyên cập nhật CSDL về tổ chức đảng và đảng viên trực thuộc. Tính đến ngày 06/11/2024, đã có 4.858 đảng viên thường xuyên truy cập, khai thác các tiện ích của App Sổ tay đảng viên điện tử, 24 chi bộ sử dụng phần mềm hỗ trợ trong sinh hoạt chi bộ. |
| 3 | Mặt trận TQVN tỉnh | 1) Ứng dụng công nghệ thông tin để tạo lập các bản trình chiếu hoặc các đoạn ghi hình (video clip) để minh họa rõ nét Báo cáo chính trị, các tham luận tại Đại hội TQ Việt Nam tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024-2029 và phục vụ tại các Hội nghị định kỳ, hội nghị chuyên đề.  2) Mở rộng, nâng cấp chất lượng đường truyền Internet phủ sóng wifi (kết nối mạng không dây) tại cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh bảo đảm tốc độ truy cập mạng viễn thông.  3) Số hóa thông qua tạo bản điện tử (quét mã QR) song song với bản giấy đối với Tập ảnh hoạt động tiêu biểu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2019- 2024 và Kỷ yếu Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ XI.  4) Sử dụng thành thạo và thường xuyên thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. | Đã triển khai ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức triển khai nhiệm vụ chính trị, góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Từng bước phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu và thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. |
| 4 | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | Số hóa tài liệu lịch sử Đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ (Data Warehouse) và cơ sở dữ liệu thời gian thực (Real- time Database) đối với các loại thông tin tư liệu liên quan lịch sử Đảng | Kết quả đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đang tiếp tục đôn đốc các hội, mặt trận, đoàn thể và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thực hiện theo hướng dẫn nói trên. Dự kiến đến cuối giữa năm 2025 sẽ hoàn thành cơ bản phần số hóa và tiến hành xây dựng chuyên mục “Lịch sử Đảng địa phương” trên Website Tỉnh ủy để cập nhật, khai thác vào cuối năm 2025. |
| 5 | Ban Dân vận Tỉnh ủy | 1) Ứng dụng (App) trang thông tin điện tử Ban Dân vận Tỉnh ủy, tên viết tắt: BDV Tỉnh ủy Ninh Thuận.apk  2) Mã QR tài liệu Hội nghị | - Cổng thông tin thành phần Ban Dân vận Tỉnh ủy (từ tháng 01/2024 đến nay) số lượt truy cập 6.495; đã đăng tải hơn 176 tin bài, phản ánh các hoạt động của Ban trên các lĩnh vực.  - Phần mềm quét mã QR truy cập tài liệu (bao gồm phần mềm NextCloud): Từ ngày 01/01/2024 đến nay đã phục vụ tài liệu cho hơn 06 cuộc họp của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ứng dụng chia sẻ và lưu trữ dữ liệu điện tử Nextcloud triển khai hiệu quả, nhanh chóng phục vụ các tài liệu các cuộc họp cơ quan (1.054 lượt tải tài liệu). |
| 6 | Báo Ninh Thuận | Xây dựng mới báo điện tử, tòa soạn điện tử Báo Ninh Thuận theo hướng truyền thông đa phương tiện, kế thừa dữ liệu hiện có và tích hợp số hóa quy trình báo in và các ấn phẩm. | Đã thẩm định xong Thiết kế chi tiết Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Xây dựng mới Báo điện tử, toà soạn điện tử Báo Ninh Thuận theo hướng truyền thông đa phương tiện, kế thừa dữ liệu có và tích hợp số hoá quy trình báo in và các ấn phẩm” và đang triển khai các bước tiếp theo. |
| **B** | **Khối cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp** | |  |
| 7 | Văn phòng UBND tỉnh | Sử dụng biên lai điện tử trong công tác thu phí, lệ phí khi thực hiện giải quyết Thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. | Qua triển khai mô hình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp Viettel Ninh Thuận tăng cường tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa, mục tiêu của mô hình đến cán bộ, công chức 18 Sở ngành tiếp nhận, trả kết quả; trong đó đã bố trí 01 nhân viên chuyên trách để hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến (không dùng tiền mặt); từ đó đã góp phần nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ đạt trên 90% và thanh toán trực tuyến đạt 43%. |
| 8 | Sở Thông tin và Truyền thông | 1) Xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân  2) Hệ thống khảo thí online | Đã xây dựng hoàn thiện Hệ thống thi trực tuyến và được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho triển khai chính thức tại Văn bản số 5298/UBND-KTTH ngày 19/12/2023, tại địa chỉ <https://khaothi.ninhthuan.gov.vn/>. Đang xây dựng kho dữ liệu điện tử cá nhân. |
| 9 | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Mô hình Tổ chức số hóa tài nguyên thông tin kho sách Địa chí tại Thư viện tỉnh Ninh Thuận | Đã số hoá 381 tên sách, hoàn thành số hoá sản phẩm chuyển đổi số đã đăng ký, tạo các bộ sưu tập số chuyên đề văn hoá Chăm, văn hoá Raglai phục vụ bạn đọc. Ứng dụng tạo mã QR code cho các bộ sưu tập, phục vụ trưng bày lưu động, chia sẻ tài liệu số thuận tiện cho bạn đọc. |
| 10 | Ban Quản lý các khu công nghiệp | Phần mềm quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp | Ban Quản lý các khu công nghiệp đăng ký sản phẩm số năm 2024 và nhu cầu kinh phí thực hiện. Tuy nhiên, Sở Thông tin và Truyền thông đã không còn kinh phí phù hợp để tham mưu bố trí cho Ban Quản lý các khu công nghiệp để thực hiện sản phẩm chuyển đổi số năm 2024. Do đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã đề nghị và phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Hoàng Thành Du Long để xây dựng Bản đồ quy hoạch số KCN Du Long |
| 11 | Công an tỉnh | Triển khai phần mềm quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp trong toàn Công an tỉnh Ninh Thuận | Kết quả đạt được: Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 71/KH- CẠT-PV01 ngày 20/2/2024 của Công an tỉnh về triển khai Bộ phần mềm lõi phục vụ Quản lý, điêu hành công tác trong toàn lực lượng Công an tỉnh Ninh Thuận.  Dự kiến đến tháng 12/2024 sẽ triển khai đến Công an cấp xã, phường thị trấn. Tuy nhiên, nhận thấy để đáp ứng yêu cầu công tác, Công an tỉnh đã đẩy nhanh tiến độ triển khai từ ngày 01/5/2024 đã triển khai từ Công an tỉnh đến Công an cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn (rút ngắn tiến độ hơn 7 tháng so với kế hoạch đề ra). Đã cung cấp 1.875 tài khoản cho cán bộ chiến sĩ trong Công an tỉnh truy cập sử dụng hàng ngày, qua đó rút ngắn được thời gian luân chuyển các văn bản, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm và các chi phí khác. |
| 12 | Sở Giao thông Vận tải | Hệ thống tủ điều khiển tín hiệu đèn giao  thông thông minh. | Hệ thống tủ điều khiển tín hiệu giao thông thông minh, giúp cho nút giao thông trở nên thông thoáng trong các khung giờ trong ngày, phương tiện lưu thông qua nút nhanh chóng thuận tiện hơn. Đã lắp đặt thí điểm sản phẩm tại 01 điểm nút giao thông, qua 01 năm triển khai, hệ thống hoạt động ổn định, đem lại hiệu quả, có khả năng nhân rộng tại các điểm nút giao thông trên địa bàn tỉnh |
| 13 | Sở Xây dựng | Hệ thống Quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu Quy hoạch Xây dựng Kiến trúc và Hạ tầng kỹ thuật đô thị. | Xin ngừng triển khai. Vì lý do, ngày 19/8/2024 Sở Xây dựng nhận được công văn số 4621/BXD-TTTT ngày 19/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Đề án chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trong dự thảo Đề án đề nghị góp ý của Bộ xây dựng bao gồm sản phẩm Chuyển đổi số mà Sở Xây dựng đã đăng ký triển khai thực hiện trong năm 2024. Do đó, để tiết kiệm kinh phí và tránh đầu tư trùng lắp, Sở Xây dựng có văn bản số 2954/SXD-VP ngày 22/8/2024 xin ngừng triển khai xây dựng sản phẩm chuyển đổi số đã đăng ký trong năm 2024. |
| 14 | Sở Nội vụ | Xây dựng phần mềm, Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận. | - Đã ban hành Kế hoạch số 1728/KH-SNV ngày 06/5/2024 triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 2320/KH-SNV ngày 17/6/2024 triển khai thực hiện Dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận”.  - Theo đó, Sở Nội vụ triển khai các nội dung theo lộ trình kế hoạch:  + Ban hành Quyết định số 85/QĐ-SNV ngày 19/6/2024 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức Ninh Thuận”; Quyết định 114/QĐ-SNV ngày 02/8/2024 Phê duyệt điều chỉnh tên gói thầu tại Quyết định số 85/QĐ-SNV ngày 19/6/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức Ninh Thuận”; Quyết định số 122/QĐ-SNV ngày 13/8/2024 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận”;  + Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng, đề nghị Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật “Mua sắm Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận”  + Trên cơ sở ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3282/STTTT-CN ngày 25/10/2024 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 4765/STC-NS ngày 08/11/2024; Sở Nội vụ đã đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế, kỹ thuật “Mua sắm phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận” (Công văn số 4512/SNV-HCVTLT ngày 12/11/2024). |
| 15 | Sở Công Thương | 1) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế.  2) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch  3) Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng của các Doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi sang mô hình Nhà máy thông minh | - Đã triển khai: 100% Số hoá văn bản đến – đi - hồ sơ tại bộ phận văn thư; 100% Số hoá kết quả thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công; Hỗ trợ 01 doanh nghiệp sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế Tridge.com.  **-** Chưa triển khai: Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng của các Doanh nghiệp công nghiệp về chuyển đổi sang mô hình Nhà máy thông minh; Số hoá hồ sơ Công chức sở. Lý do: chưa phân bổ kinh phí. |
| 16 | Sở Khoa học và Công nghệ | (1) Chuyển đổi số trong các cuộc họp nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ có chuyên gia ngoài tỉnh. | Đã triển khai. Sở Khoa học và Công nghệ đã đặt ra chỉ tiêu đạt 90% tổng số các cuộc họp nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ có chuyên gia ngoài tỉnh sẽ tiến hành họp trực tuyến (chuyên gia ngoài tỉnh) kết hợp với trực tiếp (chuyên gia trong tỉnh). Tính từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 52 cuộc họp nhiệm vụ KH&CN, trong đó có 16 cuộc họp tư vấn, xác định nhiệm vụ, 16 cuộc họp tư vấn, tuyển chọn, 10 cuộc họp tư vấn, nghiệm thu, 10 cuộc họp thẩm định kinh phí các nhiệm vụ KH&CN. Kết quả, 100% các cuộc họp đều được thực hiện theo hình thức trực tuyến kết họp trực tiếp. |
| (2) Xây dựng ngân hàng dữ liệu số và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác kết quả các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh Ninh Thuận hướng tới phát triển chính quyền điện tử. | Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Viện CNTT-Viện Hàn lâm KH&CN (đơn vị thực hiện) tổ chức Hội nghị tập huấn sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhiệm vụ KH&CN tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23/9/2024 cho Ủy ban nhân dân 07 huyện, thành phố; Các Tổ chức KH&CN và đơn vị sự nghiệp có hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh (theo Giấy mời số 1682/GM-SKHCN ngày 16/9/2024). Qua Hội nghị, Ban tổ chức đã Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhiệm vụ KH&CN tỉnh Ninh Thuận và giải đáp thắc mắc của các đơn vị và ghi nhận những ý kiến đóng góp để hoàn thiện sản phẩm. Đến thời điểm báo cáo, nhiệm vụ KH&CN đã được Hội động KH&CN thực hiện nghiệm thu với kết quả đạt. Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Viện CNTT-Viện Hàn lâm KH&CN, Dự kiến tháng 12/2024, phần mềm sẽ triển khai vận hành thử trên địa bàn tỉnh. |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Hệ thống quản lý, giám sát các dự án đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công và nhắc việc có thời hạn. | Đang triển khai lấy ý kiến cơ quan liên quan và trình UBND tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư phần mềm “Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát các dự án đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công và nhắc việc có thời hạn” tại công văn số 5290/SKHĐT-ĐTGS ngày 01/11/2024 |
| 18 | Sở Nông nghiệp và Phát triển NT | Hệ thống quản lý, giám sát rừng thông minh phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận | Đang triển khai phần mềm sử dụng công nghệ ảnh vệ tinh để cảnh báo mất rừng, lấn chiếm, chuyển đổi rừng và đất lâm nghiệp trái pháp luật. Đưa ra được thông tin cảnh báo mất rừng tại tỉnh Ninh Thuận với tần suất từ 02 lần/tháng. Phát hiện mất rừng, chuyển đổi mục đích rừng trái pháp luật có diện tích từ 0,1 ha trở lên. Sử dụng dữ liệu thông tin khí tượng để tính toán cấp nguy cơ cháy rừng và gửi cảnh báo cấp cháy rừng cho từng huyện, thành phố có rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, từ đó xác định khoảng cách tiếp cận đến đám cháy, huy động các nguồn lực chữa cháy, cập nhật diễn biến và thông tin hiện trường vụ cháy, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng bền vững. |
| 19 | Ban Dân tộc | Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiếu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 | Mục tiêu nhằm thiết lập hệ thống phòng họp trực tuyến phục vụ cho việc họp giao ban định kỳ, đột xuất giữa điểm cầu Ban Dân tộc với Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND các huyện, xã, ứng dụng công nghệ thông tin truyền hình hội nghị hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiếu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận; Đồng thời, kết hợp với việc đầu tư bổ sung hệ thống máy tính cho các xã, huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đưa vào khai thác có ý nghĩa lớn, góp phần quan trọng trong ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính nội bộ. Đến nay, dự án đã hoàn thành 100% khối lượng và đưa vào sử dụng. |
| 20 | Thanh tra tỉnh | Triển khai vận hành hệ thống CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập đang được Thanh tra Chính phủ xây dựng | Năm 2024, Thanh tra tỉnh đăng ký triển khai 01 sản phẩm chuyển đổi số là: Triển khai vận hành hệ thống CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê 4 duyệt và kế hoạch số 4243/KH-UBND ngày 11/10/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2032/KH-TTCP ngày 08/9/2023 của Thanh tra Chính phủ về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” do Thanh tra Chính phủ xây dựng, chuyển giao địa phương thực hiện. Kết quả, đến nay Thanh tra Chính phủ chưa chuyển giao. |
| 21 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Xây dựng chức năng hỗ trợ phục vụ điều hành công việc tai đơn vị | Kết quả thực hiện: Đã hoàn thành xây dựng chức năng theo dõi nhiệm vụ tại đơn vị, đang trong giai đoạn lấy ý kiến và đưa vào sử dựng trong năm 2025. |
| 22 | Sở Y tế | Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD, VNeID gắn liền với thanh toán không dùng tiền mặt | Mô hình sử dụng CCCD gắn chip để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế là một bước tiến lớn trong việc cải cách thủ tục hành chính. Tạo điều kiện tối đa cho người có thẻ bảo hiểm y tế về các thủ tục khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, không phát sinh bất kỳ thủ tục giấy tờ, giúp giảm thời gian chờ đợi, hạn chế tối đa rủi ro phát sinh cho người nhà và người bệnh. Đồng thời, hỗ trợ các cơ sở khám, chữa bệnh quản lý viện phí hiệu quả, góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số của tỉnh. Với 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai Mô hình sử dụng CCCD gắn chip để khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tỷ lệ tra cứu thông tin đạt 86,7% và đã có 92.452 lượt thanh toán không dùng tiền mặt với tổng số tiền là 60.390.544.056 đồng |
| 23 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Triển khai thực hiện nhân rộng công tác chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 | Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 24/01/2024 về triển khai nhân rộng công tác chi trả chính sách an sinh xã hội không 4 dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025. Kết quả các huyện, thành phố cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và người có công có tài khoản và chi trả qua tài khoản đến ngày 12/11/2024 toàn tỉnh đạt 65,41% (17.416/26.625 đối tượng). Trong đó, huyện Ninh Phước đạt 99,19%; thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt 66,18%; huyện Ninh Hải đạt 70,16%; huyện Bác Ái đạt 77,24%; huyện Ninh Sơn đạt 34,36%; huyện Thuận Bắc đạt 41,22% và huyện Thuận Nam đạt 49,21%. Với kinh phí đã chi trả 37.431.885.375 đồng (Đối tượng BTXH: 27.142.130.000 đồng, Người có công: 10.289.755.375 đồng) |
| 24 | Sở Tư pháp | Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch huyện Ninh Phước, huyện Bác Ái | Triển khai “Lộ trình thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch” (Huyện Ninh Phước (Giai đoạn I, II, III, IV), Huyện Bác Ái (Giai đoạn III)) theo Kế hoạch số 4873/KH-UBND ngày 21/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tính đến thời điểm hiện, cập nhật tiến độ sản phẩm đạt kết quả thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch tính đến ngày 20/11/2024: đã hoàn thành 100 việc scan Sổ, check+đặt tên file, nhập liệu, check nhập liệu; đã Import phần mềm hộ tịch 158 được 585.304 dữ liệu (đạt 84%); đã thực hiện rà soát được 371.931 dữ liệu (53.6%); đã chuyển lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc được 213.942 (đạt 30.8%). |
| 25 | Sở Tài chính | Triển khai thực hiện và đưa vào khai thác sử dụng phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh | Đã triển khai cho các đơn vị thực hiện và đưa vào khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh.Sở đã triển khai, khai thác và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu giá mang lại hiệu quả cho công tác quản lý giá; triển khai kết nối cơ sở dữ liệu giá trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá đặt tại Bộ Tài chính, phù hợp với lộ trình triển khai Cơ sở dữ liệu Quốc Gia về giá giai đoạn 2 của Bộ Tài chính; Sở Tài chính phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước về giá, điều hành kinh tế, điều tiết giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Công khai thông tin về giá theo quy định của pháp luật; Công khai, minh bạch thông tin về giá, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khai thác dữ liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần làm lành mạnh giá cả thị trường. |
| 26 | Sở Giáo Dục và Đào Tạo | Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên nền tảng Kami mind để tạo sinh ngân hàng câu hỏi để xây dựng ngân hàng đề chung. | Hợp tác với Tổ chức giáo dục Inter Edu của Microsoft Việt Nam và nhóm giảng viên là Tiến sĩ thuộc Đại học RMIT tổ chức chương trình tập huấn ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông. Nhằm nâng cao năng lực và khả năng ứng dụng các công cụ AI trong giáo dục, giúp giáo viên tiếp cận với những công cụ và phương pháp giáo dục tiên tiến. Xây dựng cộng đồng học tập giữa các giáo viên, tạo điều kiện để chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm trong quá trình triển khai AI vào giáo dục. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thúc đẩy sự chuyển đổi số trong giáo dục. |
| 27 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông | Xây dựng đưa vào hoạt động “Trang thông tin điện tử của đơn vị https://bqldagt.ninhthuan “ | Đã triển khai mô hình chuyển đổi số năm 2024: dùng bảng điện tử Led (không dùng băng rôn, khẩu hiệu nhựa.....) để tuyên truyền ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện, khẩu hiệu tại đơn vị. Kết quả đạt được mô hình chuyển đổi số dùng bảng điện tử Led (không dùng băng rôn, khẩu hiệu nhựa.....) để tuyên truyền ngày lễ, ngày kỷ niệm, các sự kiện, khẩu hiệu tại đơn vị đã đưa vào hoạt động từ tháng 4/2024 từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị. |
| 28 | Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước | Xây dựng hệ thống lưu trữ và công khai dữ liệu số | Hiện nay, Hệ thống lưu trữ dữ liệu mềm của cơ quan đang trong giai đoạn hoàn thiện và cập nhật tài liệu của các dự án đã hoàn thành. Trong thời gian đến Ban sẽ tiến hành công khai dữ liệu số nội bộ đến toàn thể viên chức và người lao động phục vụ việc tra tìm tài liệu. |
| 29 | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | Ứng dụng phần mềm duyệt video qua mạng… | Đã triển khai ứng dụng 100% tin, bài, phóng sự … được duyệt qua mạng. |
| 30 | Cục Thuế tỉnh | Triển khai thành công hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh | Tích cực, quyết liệt trong triển khai: đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý, sử dụng HĐĐT đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu. Tính đến ngày 10/11/2024 trên địa bàn tỉnh đã có 69/69 Dn (với 121 cửa hàng) hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu đã triển khai thực hiện lập HĐĐT từng lần bán hàng, đạt tỷ lệ 100% |
| 31 | Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận | Triển khai phần mềm quản lý văn bản điều hành tập trung | Đã triển khai thực hiện đầu tháng 11/2024 thay thế phần mềm quản lý văn bản eDocTC ngành tài chính. |
| 32 | Bảo hiểm Xã hội tỉnh | VssID – Bảo hiểm xã hội số. | Ứng dụng VssID đã cung cấp các tiện ích, thông tin thiết yếu như: Theo dõi quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách BHXH, BHYT; tra cứu các thông tin: mã số BHXH, cơ quan BHXH, cơ sở khám chữa bệnh BHYT và các điểm thu, đại lý thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; thực hiện 07 dịch vụ công cho cá nhân trên ứng dụng VssID. Tính đến 30/9/2024, toàn tỉnh đã có trên 240.000 người cài đặt và sử dụng VssID trên tổng số hơn 543.000 người tham gia BHXH, BHYT (đạt tỷ lệ gần 44%). |
| **C** | **UBND các huyện, thành phố** |  |  |
| 33 | UBND thành phố PRTC | Đầu tư hệ thống 02 Camera tầm cao và hệ thống thiết bị phụ trợ tại hiện trường | Đã đầu tư hệ thống 02 Camera (Trung tâm IOC) giám sát tầm cao và hệ thống thiết bị phụ trợ tại hiện trường thực hiện giám sát tình hình an ninh trật tự, giao thông, cảnh báo cháy nổ, ứng cứu sự cố trên địa bàn thành phố trong tháng 9/2024 |
| 34 | UBND huyện Ninh Hải | 1) Mô hình sử dụng thiết bị bay (UAV) trong công tác gieo xạ, phun thuốc trên cây lúa vụ Hè Thu năm 2024 trên địa bàn huyện Ninh Hải.  2) Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh cấp xã.  3) Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu tại các xã, thị trấn. 4) Khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip thay cho bảo hiểm y tế. 5) Mô hình tưới nước công nghệ tiết kiệm sử dụng thông qua điện thoại thông minh. 6) Ứng dụng QR CODE trong giải quyết thủ tục hành chính. | Trong năm 2024 huyện Ninh Hải đã đăng ký 06 sản phẩm, Tới thời điểm hiện tại đã hoàn thành 04 sản phẩm chuyển đổi số: Mô hình sử dụng thiết bị bay (UAV) trong công tác gieo xạ, phun thuốc trên cây lúa vụ Hè Thu năm 2024 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Mô hình tưới nước công nghệ tiết kiệm sử dụng thông qua điện thoại thông minh; Khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip thay cho bảo hiểm y tế; Ứng dụng QR CODE trong giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra trong năm huyện trang bị 01 màn hình Led điện tử để trình chiếu phục vụ các cuộc họp. 02 mô hình chuyển đổi số còn lại: Đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh cấp xã; Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu tại các xã, thị trấn. Hiện nay Phòng Văn hoá và Thông tin đang trong quá trình triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành giải ngân 100% vốn trong tháng 12/2024. |
| 35 | UBND huyện Thuận Nam | Chuyển đổi Đài truyền thanh không dây sang Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại xã Phước Hà huyện Thuận Nam | Đến nay, đã hoàn tất việc chuyển đổi từ Đài truyền thanh không dây sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-Viễn thông tại xã Phước Hà. Theo đó, trong năm 2024. Tổng số thời lượng phát tin từ khi có hệ thống truyền thanh thông minh: 111 lượt tuyên truyền. Qua đó, góp phần đưa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với từng người dân với chất lượng ngày càng cao, giúp người dân tiếp nhận được các thông tin đa dạng, đầy đủ nhất về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước, của tỉnh và của địa phương. |
| 36 | UBND huyện Ninh Sơn | Chuyển đổi Đài truyền thanh không dây sang Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại thị trấn Tân Sơn. | Đã hoàn thành quá trình triển khai, lắp đặt hệ thống đảm bảo an toàn, tiến hành hướng dẫn cán bộ văn hóa thị trấn Tân Sơn vận hành Đài Truyền thanh và nghiệm thu, đưa vào hoạt động hiệu quả trng tháng 10/2024. |
| 37 | UBND huyện Ninh Phước | Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông. | Đến nay, các bước ban đầu chuẩn bị thực hiện đầu tư đã được thực hiện. Dự kiến, lắp đặt và đưa vào hoạt động trong tháng 12/2024. Đối với các ngành, UBND xã, thị trấn, UBND huyện đã triển khai chỉ đạo mỗi đơn vị, địa phương đăng ký “1 sản phẩm chuyển đổi số”. Đến nay, các đơn vị, địa phương có đăng ký sản phẩm, mô hình chuyển đổi số năm 2024 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. |
| 38 | UBND huyện Thuận Bắc | 1) Hệ thống pano điện tử (màn hình led) tuyên truyền, đưa thông tin về chuyển đổi số đến với người dân trên địa bàn huyện  2) Ứng dụng QR code cho Hội nghị không giấy  3) Thiết lập điểm cung cấp thông tin qua hệ thống Wifi công cộng miễn phí cho người dân truy cập, tìm kiếm thông tin | Đã triển khai hệ thống pano điện tử tuyên truyền, đưa thông tin về chuyển đổi số đến với người dân trên địa bàn huyện. Triển khai ứng dụng quét QR code cho Hội nghị đạt hiệu quả. |
| **D** | **UBND các xã, phường, thị trấn** | |  |
| 39 | UBND phường Bảo An | Xây dựng trang thông tin điện tử của UBND phường trên nền tảng Zalo OA | Đã triển khai thực hiên tuyên truyền các hoạt động chính trị của địa phương cũng như phương thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhân dân |
| 40 | UBND phường Đô Vinh | 1) Thực hiện số hóa TTHC còn hiệu lực tại bộ phận một cửa.  2) Thanh toán biên lai điện tử tại bộ phận một cửa. | Đã triển khai thực hiện số hóa TTHC, kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử, với tổng số tiền 3.650.000 đồng |
| 41 | UBND phường Phước Mỹ | 1) Tỷ lệ người dân tham gia thực hiện hồ sơ dịch vu công trực tuyến từ 80% trở lên.  2) Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường. | Đã triển khai sử dụng các dịch vụ công của tỉnh, 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền 17.215.000 đồng. |
| 42 | UBND phường Phủ Hà | Thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt tại mô hình một cửa UBND phường | Đã hoàn thành vào tháng 4/2024, 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền 50.483.000 đồng |
| 43 | UBND xã Thành Hải | Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND xã Thành Hải | Đã hoàn thành vào tháng 9/2024, 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử, với tổng số tiền 1.176.000 đồng |
| 44 | UBND phường Đài Sơn | Thanh toán biên lai điện tử tại Tổ mô hình một cửa UBND phường | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền với tổng số tiền 3.839.000 đồng |
| 45 | UBND phường Thanh Sơn | 1) Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường.  2) Quét mã QR Code trên ứng dụng Zalo để khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với CBCC khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả  3) Niêm yết, tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến Thủ tục hành chính bằng mã QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền là 4.333.000 đồng. Triển khai quét mã QR Code trên ứng dụng Zalo giúp người dân tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến thủ tục hành chính bằng mã QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. |
| 46 | UBND phường Kinh Dinh | 1) Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường.  2) Đẩy mạnh ứng dụng QR-Code trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường.  3) Ứng dụng quét mã QR khảo sát Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường Kinh Dinh. | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử. Quét mã QR Code trên ứng dụng Zalo giúp người dân tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến Thủ tục hành chính bằng mã QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. |
| 47 | UBND phường Mỹ Hương | Mô hình thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt tại bộ phận một cửa UBND phường | Đã triển khai 100% thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng quét mã QR |
| 48 | UBND phường Đạo Long | 1) Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường.  2) Ứng dụng mã QR Trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan. | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền 38.000.000 đồng. Triển khai ứng dụng tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến thủ tục hành chính bằng mã QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |
| 49 | UBND phường Tấn Tài | Thanh toán biên lai điện tử tại một cửa UBND phường. | Đã triển khai 100% thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng quét mã QR |
| 50 | UBND phường Mỹ Hải | 1) Thanh toán biên lai điện tử tại một cửa UBND phường.  2) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công tại bộ phận cửa và thanh toán phí lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại bộ phận một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử với tổng số tiền là 25.213.000 đồng. Thực hiện hướng dẫn người dân biết cách sử dụng các thiết bị truy cập vào hệ thống dịch vụ công để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thực hiện thanh toán phí và lệ phí qua quét mã QR. |
| 51 | UBND phường Mỹ Đông | 1) Mô hình: Ứng dụng quét mã QR vào Trang Zalo OA Phường Mỹ Đông liên kết với Cổng Dịch vụ công trực tuyến Ninh Thuận. 2) Sản phẩm: Kênh Youtube Mỹ Đông Youtube Channel.  3) Mô hình: Ứng dụng quét mã QR vào Trang Zalo OA Phường Mỹ Đông để xem tài liệu tổ chức các sự kiện, Đại hội. | Đã triển khai ứng dụng quét mã QR vào Trang Zalo OA phường liên kết với Cổng Dịch vụ công trực tuyến Ninh Thuận; Triển khai kênh Youtube Mỹ Đông Youtube Channel và để xem tài liệu tổ chức các sự kiện, Đại hội. |
| 52 | UBND phường Đông Hải | 1) Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường.  2) Ứng dụng mã QR Trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử, với tổng số tiền trên 8.000.000 đồng. Triển khai ứng dụng mã QR để người dân tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến thủ tục hành chính bằng mã QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |
| 53 | UBND phường Mỹ Bình | 1) Xây dựng, hoàn thiện Trang thông tin điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương  2) Nâng cao chất lượng đánh giá mức độ hài lòng của người dân | Đã triển khai hoàn thiện Trang thông tin điện tử nhằm đa dạng hóa công tác truyền thông, hướng dẫn thực thi công vụ, cải cách thủ tục hành chính; Thực hiện nâng cao chất lượng đánh giá mức độ hài lòng của người dân. |
| 54 | UBND phường Văn Hải | Thanh toán biên lai điện tử tại mô hình một cửa UBND phường. | Đã triển khai 100% biên lai thu các khoản phí, lệ phí tại mô hình một cửa UBND phường được thanh toán bằng biên lai điện tử, với tổng số tiền là 11.666.600 đồng |